| TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 246/2024/QĐST-HNGĐ | *Quận 3, ngày 14 tháng 8 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 8 năm 2024.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 293/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Trần Khánh D, sinh năm 1985
Địa chỉ: 194/49/34C phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Phạm Kim H, sinh năm 1984
Địa chỉ: 291/5, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số Giấy chứng nhận kết hôn số 95/2010, quyển số 01/2010, do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 3, Thành phố Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/11/2010 cho ông Trần Khánh D và bà Phạm Kim H, nên quan hệ hôn nhân của ông Duy và bà Hằng là hôn nhân hợp pháp, được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Khánh D và bà Phạm Kim H đều xác nhận do vợ chồng bất đồng ý kiến dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của ông D và bà H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3] Về con chung: Ông D và bà H có 02 con chung tên Trần Khánh L, sinh ngày 13/11/2011 và Trần Kim T, sinh ngày 05/11/2016. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho ông D trực tiếp giữ nuôi con. Bà H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (mỗi con 2.500.000 đồng/tháng, việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 20/8/2024 cho đến khi các

con thành niên.

[4] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Khánh D và bà Phạm Kim Hằng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Trần Khánh L, sinh ngày 13/11/2011 và Trần Kim t, sinh ngày 05/11/2016 cho ông Trần Khánh D trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Phạm Kim H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (mỗi con 2.500.000 đồng/tháng), việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 20/8/2024 cho đến khi các con thành niên.

Bà Phạm Kim H được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo luật định, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), ông Trần Khánh D và bà Phạm Kim H phải chịu và được tính cấn trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0021442 ngày 23/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông D và bà H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *TAND TP.HCM;*
- *VKSND Quận 3;*
- *Chi cục THADS Quận 3;*
- *UBND Phường 5, Quận 3.*
- *Đương sự;*
- *Lưu VP, hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Phan Thị Hoa**